

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2026/DS-ST

Ngày 10 - 02 - 2026

“V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Xuân Mai và ông Nguyễn Đình Tô

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắc Lắc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Thu – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST – DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST- DS, ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1970 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã E, tỉnh Đắc Lắc

Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1975 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã E, tỉnh Đắc Lắc

Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1976 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã E, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Tôi và ông Phan Văn T là hàng xóm, còn ông Hoàng Văn H tôi biết do ở cùng xã. Ngày 28/02/2021 âm lịch (tức ngày 09/4/2021), ông Phan Văn T có đến nhà tôi hỏi vay của tôi 50.000.000 đồng, mục đích để cho người bạn vay lại. Chiều cùng ngày, ông Phan Văn T cùng ông Hoàng Văn H đến vay của tôi số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, hạn ngày 28/12/2021 âm lịch (ngày 30/01/2022) trả đủ cả gốc lẫn lãi. Ông T là người viết giấy vay tiền và ký tên dưới mục người vay, rồi ông Hoàng Văn H cũng ký tên dưới mục người vay. Từ khi vay cho đến ngày 30/01/2022 ông H mới trả tiền lãi cho tôi được khoảng 7.000.000 đồng, khi trả lãi hai bên không lập giấy tờ gì. Nay tôi yêu cầu Tòa án

giải quyết buộc ông Phan Văn T và ông Hoàng Văn H liên đới trả cho tôi 50.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/02/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn ông Phan Văn T trình bày: Tôi và ông Nguyễn Kim S là hàng xóm, ông H là bạn học với tôi từ nhỏ. Ngày 28/02/2021 âm lịch, ông Hoàng Văn H có nhờ tôi vay giúp số tiền 50.000.000 đồng nên tôi có gọi điện cho ông Nguyễn Kim S hỏi ông S có tiền không, nếu có thì cho ông H vay, chiều cùng ngày tôi cùng ông H đến nhà ông S vay tiền, mục đích là ông H vay để làm ăn, tôi không vay mà chỉ đứng ra nói chuyện giúp hai bên để ông S tin tưởng giao tiền cho ông H vay. Ông S trực tiếp đưa cho ông H 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, hạn ngày 28/12/2021 âm lịch (ngày 30/01/2022) trả đủ cả gốc lẫn lãi. Sau khi thống nhất toàn bộ nội dung trên thì ông S có nói tôi viết giấy vay tiền. Tôi xác nhận toàn bộ chữ viết trong giấy vay tiền ngày 28/02/2021 và chữ ký “Phan Văn T” là do tôi viết và ký, chữ ký “Hoàng Văn H” do ông H trực tiếp ký; do tôi không để ý nên đã ký nên tôi đã ký tên tôi Phan Văn T dưới mục người vay, thực chất tôi phải viết và ký tên dưới mục người làm chứng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tôi xác định chỉ là người làm chứng cho ông H vay tiền của ông S; Do đó, một mình ông H có trách nhiệm trả nợ cho ông S.

Trong quá trình tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn Hoàng Văn H nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hoà giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim S

Buộc bị đơn ông Hoàng Văn H và ông Phan Văn T liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Kim S 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 1,5%/tháng theo thỏa thuận kể từ ngày 01/02/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Hoàng Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 28/02/2021 âm lịch (tức ngày 09/4/2021), ông Phan Văn T cùng ông Hoàng Văn H vay của ông Nguyễn Kim S số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, hạn ngày 28/12/2021 âm lịch (ngày 30/01/2022) trả đủ cả gốc lẫn lãi. Ông T là người viết giấy vay tiền và ký tên dưới mục người vay, ông Hoàng Văn H cũng ký tên dưới mục người vay. Từ khi vay cho đến ngày 30/01/2022 ông H mới trả tiền lãi cho ông S được khoảng 7.000.000 đồng. Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T và ông Hoàng Văn H liên đới trả cho ông S 50.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/02/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

[3.1]. Ông Phan Văn T cho rằng mình chỉ là người đi hỏi vay tiền giúp cho ông Hoàng Văn H và cùng ông H đến nhà ông S vay tiền, mục đích là ông H vay để làm ăn, ông không vay mà chỉ đứng ra nói chuyện giúp hai bên để ông S tin tưởng giao tiền cho ông H vay. Ông S trực tiếp đưa cho ông H 50.000.000 đồng; khi viết giấy vay tiền cho ông S, ông không để ý nên ông đã ký tên Phan Văn T dưới mục người vay, thực chất ông phải viết và ký tên dưới mục người làm chứng, vì vậy ông chỉ là người làm chứng; tuy nhiên lời khai của ông T không được nguyên đơn ông S thừa nhận và ông cũng không có tài liệu chứng cứ nào minh chứng cho mình là người làm chứng trong việc ông H vay tiền của ông S. Mặt khác, giấy vay tiền ngày 28/02/2021 (âm) “Tôi tên Phan Văn T, trú thôn D, xã E + Hoàng Văn Hòa T. Ea Tar có vay của anh Sơn T1 với số tiền 50.000.000đ...” ông cũng thừa nhận toàn bộ chữ viết trong giấy vay tiền và chữ ký, chữ viết họ tên “Phan Văn T” là do ông viết và ký.

[3.2]. Do bị đơn ông Hoàng Văn H vắng mặt nên nguyên đơn Nguyễn Kim S đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên Hoàng Văn H trong giấy vay tiền ngày 28/02/2021 (âm). Tại bản kết luận giám định số 1005/KL -KTHS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Hoàng Văn H tại giấy vay tiền với chữ ký, chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 28/02/2021 (âm) tức ngày 09/4/2021, ông Phan Văn T và ông Nguyễn Văn H1 có vay của ông Nguyễn Kim S số tiền 50.000.000 đồng, hạn đến ngày 28/12/2021 (âm) tức ngày 30/01/2022 trả cả gốc, lãi. Ông T và ông H1 không trả nợ cho ông S khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên S có quyền yêu cầu bên vay trả nợ.

[3.2]. Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận 1,5%/tháng từ ngày 01/02/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án phù hợp với khoản 1 Điều 468 BLDS, cụ thể:

$50.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% / \text{tháng} \times 4 \text{ năm } 0 \text{ tháng } 9 \text{ ngày} = 36.225.000 \text{ đồng}$

Như vậy ông Nguyễn Văn H1 và ông Phan Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S 50.000.000 đồng tiền gốc và 36.225.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 86.225.000 đồng.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[4.1]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Phan Văn T và ông Hoàng Văn H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm: $86.225.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.311.000 \text{ đồng}$.

[4.2]. Về chi phí giám định: Do yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của nguyên đơn Nguyễn Kim S là có căn cứ nên bị đơn Hoàng Văn H phải chịu 3.000.000 đồng chi phí giám định. Ông S được nhận lại số tiền này khi thu được từ ông H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 4 Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Kim S.

Buộc ông Phan Văn T và ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Kim S số tiền 86.225.000 đồng (Trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 36.225.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất 1,5%/ tháng mà các bên đã thỏa thuận.

Về chi phí giám định: Ông Hoàng Văn H phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Ông Nguyễn Kim S được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được từ ông Hoàng Văn H.

Về án phí: Ông Phan Văn T và ông Hoàng Văn H phải liên đới chịu 4.311.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Kim S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.944.000 đồng theo biên lai thu số 0004766 ngày 28/3/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Tha